TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2025
V/v tranh chấp: "Ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vũ Hải Đăng

Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 210/TBXX-ST ngày 26/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Ánh L**; sinh năm: 1995. Địa chỉ: C Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ. ĐT: 084.245.7268. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Văn Như Ý**; sinh năm: 1993. Địa chỉ: B khu vực Y, phường C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Ánh L cho rằng:

Bà và ông Trần Văn Như Ý sau khi quen biết, tìm hiểu được khoảng 01 năm thì tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang vào năm 2013.

Sau khi chung sống, vợ chồng thường cự cãi nhau do bất đồng quan điểm và bất đồng trong cách quản lý kinh tế. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt, đến đầu năm 2024, bà về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay.

Trong thời gian ly thân, ông Như Ý có đề nghị bà trở về đoàn tụ nhưng bà nhận thấy vợ chồng không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà không đồng ý hàn gắn. Nay bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Phú Q (nam), sinh ngày 01/10/2013 và Trần Khánh V (nữ), sinh ngày 19/4/2015.

+ Trần Phú Q hiện do ông Như Ý đang nuôi dưỡng nên bà giao cho ông Như Ý tiếp tục nuôi dưỡng và bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi Trần Phú Q mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Trần Khánh V hiện do bà đang nuôi dưỡng nên bà yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Khánh V, không yêu cầu ông Như Ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Văn Như Ý vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Toà án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: nguyên đơn yêu cầu ly hôn, còn bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại; hơn nữa, từ khi ly thân đến nay vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Ánh L được ly hôn với ông Như Ý.

+ Về con chung: Có 02 con chung là Trần Phú Q (nam), sinh ngày 01/10/2013 và Trần Khánh V (nữ), sinh ngày 19/4/2015.

Đề nghị giao con là Trần Phú Q cho ông Như Ý tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà Ánh L cấp dưỡng nuôi con là Trần Phú Q mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng.

Đề nghị giao con là Trần Khánh V cho bà Ánh L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Ánh L không yêu cầu ông Như Ý cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Ánh L và ông Như Ý theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ: bà Ánh L cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Như Ý vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Ánh L và ông Trần Văn Như Ý kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu của hai bên. Tuy nhiên, sau khi chung sống, cả hai xảy ra bất đồng quan điểm, không còn có sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đỗ vở là điều tất yếu. Nay bà Ánh L yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông Như Ý mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện có nguyện vọng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông Như Ý vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Ánh L được ly hôn với ông Trần Văn Như Ý là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Phú Q (nam), sinh ngày 01/10/2013 và Trần Khánh V (nữ), sinh ngày 19/4/2015.

Thấy rằng, để đảm bảo về mặt tinh thần và điều kiện chăm sóc con, cần giao con là Trần Phú Q cho ông Như Ý tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà Ánh L cấp dưỡng nuôi con là Trần Phú Q mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con là Trần Khánh V cho bà Ánh L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Ánh L không yêu cầu ông Như Ý cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Ánh L và ông Như Ý theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà Ánh L cho rằng không có; tuy nhiên, do

ông Như Ý vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà Ánh L phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình và 300.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Ánh L.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Cho bà Lê Thị Ánh L được ly hôn với ông Trần Văn Như Ý.

2. **Về con chung**: Có 02 con chung là Trần Phú Q (nam), sinh ngày 01/10/2013 và Trần Khánh V (nữ), sinh ngày 19/4/2015.

Giao con là Trần Phú Q cho ông Trần Văn Như Ý tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Ánh L1 cấp dưỡng nuôi con là Trần Phú Q mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con là Trần Khánh V cho bà Lê Thị Ánh L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Ánh L không yêu cầu ông Như Ý cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Lê Thị Ánh L và ông Trần Văn Như Ý theo quy định pháp luật.

3. **Về tài sản chung và nợ**: Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Bà Lê Thị Ánh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000539 ngày 16/7/2025 tại

Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Cần Thơ. Bà Ánh L còn phải nộp thêm 300.000đ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với nguyên đơn và bị đơn; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Cần Thơ;
- UBND P. Ngã Bảy, Tp. Cần Thơ;
- Phòng THA DS Khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang